TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 05-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Minh Ch.

2/ Ông Nguyễn Văn Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Ngọc Ph sinh ngày 26/6/1997 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Tr, thị trấn T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H sinh năm 1967 và bà Trần Thị Xuân D sinh năm 1968; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 03 tháng tù về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ", ngày 13/7/2015 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/01/2019 đến ngày 30/01/2019 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu Th sinh năn sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà 02/5 Nguyễn M, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Quốc Tuấn sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã Ph, huyện T, tỉnh B, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Minh H sinh năm 1995; nơi cư trú: Số nhà 30/10 Ngô Đức Đ, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/01/2019, Nguyễn Ngọc Ph mua của một người thanh niên tên L khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) tại thành phố Q, tỉnh B 2.000.000đ ma túy gồm 01 bì ni lông loại "Khay" và 01 bì ni lông loại "Thuốc lắc" rồi đem về nhà cất giấu. Đến tối ngày 27/01/2019, Ph nhận điện thoại từ một người bạn tên V (không rõ lai lịch) rủ Ph lên phường B, thị xã A hát Karaoke và "bay" (sử dụng ma túy). Ph đem toàn bộ số ma túy đã mua trước đó cất vào túi quần bên phải rồi đi lên Phường B, thị xã A. Khi đến trước quán cà phê "Hòa" thuộc khu vực Mai Xuân Th, phường B, thị xã A, Ph phát hiện bị rơi điện thoại nên dừng lại tìm. Lúc này, Tổ công tác Công an thị xã A thấy Ph có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên phải của Ph có 02 bì ni lông, trong đó 01 bì có kích thước (06 x 10) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu không màu và 01 bì ni lông kích thước (06 x 10) cm bên trong có 05 viên nén màu xanh đều nghi là ma túy. Ph khai nhận là ma túy nên Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quản tang.

Tại Kết luận giám định số 29.PC09 ngày 28/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Các hạt tinh thể bên trong 01 bì ni lông kích thước (06cm x 10cm) ghi thu của Nguyễn Ngọc Ph là ma tuý có khối lượng 1,7965 gam là loại Ketamine; 05 viên nén màu xanh đựng trong bì ni lông kích thước (06cm x 10 cm) ghi thu của Nguyễn Ngọc Ph có khối lượng 1,9653 gam không tìm thấy ma túy. Ketamine là chất ma tuý nằm trong danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong đựng 1,4778 gam mẫu A1 và 1,4041 gam từ mẫu A2 đến A6 còn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 03/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1,4778 gam mẫu A1 và 1,4041 gam từ mẫu A2 đến A6 còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác khẳng định không khiếu nại hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An trong giai đoạn điều tra, truy tố. Như vậy, hành vi của những người tiến hành tố tụng, các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tối ngày 27/01/2019, trước quán Cà phê "Hoà" thuộc khu vực Mai Xuân Th, phường B, thị xã A, Tổ tuần tra Công an thị xã A phát hiện Nguyễn Ngọc Ph có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện trong túi quần của Ph có 02 bì ni lông (01 bì có kích thước 06cm x 10cm chứa các hạt tinh thể không màu và 01 bì kích thước 06cm x 10cm có 05 viên nén màu xanh). Nguyễn Ngọc Ph khai nhận đó là ma tuý nên Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả. Qua đấu tranh, Nguyễn Ngọc Ph khai nhận số ma tuý này mua vào ngày 26/01/2019 tại thành phố Q, tỉnh B của một thanh niên tên L khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000đ.

[3]Tại bản Kết luận giám định số 29.PC09 ngày 28/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Các hạt tinh thể bên trong bì ni lông kích thước (06cm x 10cm) là ma tuý có khối lượng 1,7965 gam là loại Ketamine; 05

viên nén màu xanh đựng trong bì ni lông kích thước (06cm x 10 cm) có khối lượng 1,9653 gam không tìm thấy ma túy. Ketamine là chất ma tuý nằm trong danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ mục đích gì đều là hành vi vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài nghiêm khắc của pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma tuý và tiền chất ma tuý, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bình thường một thời gian mới đủ tính răng đe giáo dục phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành xác minh đối tượng tên L là người trực tiếp bán ma tuý cho bị cáo Ph nhưng chưa xác định được lý lịch, nơi cư trú để xử lý hành vi của đối tượng này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục xác minh khi có kết quả xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 1,4778 gam loại Ketamine và 1,4041 gam từ mẫu A2 đến A6 còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểmg g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữa, tạm giam ngày 27/01/2019.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B bên ngoài ghi 1,4778 gam mẫu A1 và 1,4041 gam mẫu A2 đến A6 còn lại sau giám định.

* Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B (để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H